

Bản án số: 61/2017/HSST
Ngày: 20-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

+Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thông

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm hình sự vụ án thụ lý số 57/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Ty), sinh năm 1993, tại Bình Thuận.

HKTT: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và con bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ và 01 con (Bị cáo T và N sống chung với nhau như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn)

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 19/7/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Anh T1 (Nhộn), sinh năm 1989, tại Bình Thuận.

HKTT: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông Châu Văn C, sinh năm 1965 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ và 01 con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 19/7/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Đoàn Lữ Quốc H1, sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: Thôn TM, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: Thôn TB, xã HT, huyện BB, Bình Thuận.

2. Anh Huỳnh Duy T2, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: Thôn AB, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Thôn HT, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn BT, xã PRT, huyện BB, Bình Thuận.

5. Anh Lý Cống Q, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Thôn AL, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Châu Anh T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 17/7/2017, Nguyễn Văn T (tức Ty) đi bộ một mình trên đường DT2 (phía sau bệnh viện Bắc Bình Thuận) thuộc khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB để tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi T đi đến quán “H đây rồi” do Dương Văn H, sinh 1986, ở khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB làm chủ, thấy nhà của H đã đóng cửa ngủ, T nhìn qua khe hở của cửa sắt (cửa chính), thấy có một chùm chìa khóa để trên bàn cách cửa chính khoảng 01 mét, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà H, nên tìm một cây tre, dài khoảng 02 mét ở gần đó rồi đi đến đưa cây tre vào khe hở của cửa sắt và móc lấy chùm chìa khóa đưa ra ngoài; T lấy được chùm chìa khóa và dùng chìa khóa mở cửa sắt (cửa chính) của nhà Dương Văn H để đi vào nhà; T theo đường cầu thang lên trên lầu để tìm lối thoát, nếu bị phát hiện; Sau khi vào nhà vệ sinh tìm được lối thoát, T đi xuống lầu và đến bàn thu ngân kéo hộc bàn để tìm tài sản, T thấy có 01 cái ví bên trong có số tiền 14.800.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe biển số 86B2-086.33 mang tên Phạm Văn C, T lấy số tiền 14.800.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-086.33 bọc vào túi quần, rồi bỏ cái ví vào lại hộc bàn. T thấy trong hộc bàn còn có số tiền 150.000 đồng, T lấy 150.000 đồng bọc vào trong túi quần, T tiếp tục lấy trong hộc bàn 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3, 01 đồng hồ đeo tay loại Omega, 27 gói thuốc hiệu Caraven A, 03 gói thuốc hiệu 555 và lấy 02 cục sạc pin dự phòng đang để dưới đất cách nơi T đang đứng khoảng 1,5 mét; sau đó, T lấy 01 ba lô học sinh ở gần đó rồi bỏ tất cả tài sản vừa trộm được, gồm: 01 đồng hồ đeo tay loại Omega, 02 cục sạc pin dự phòng, 27 gói thuốc hiệu Caraven A, 03 gói thuốc hiệu 555, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 vào ba lô, rồi T đi đến nơi để xe mô tô biển số 86B2-086.33, hiệu HONDA, loại xe RSX màu xanh - đen - đỏ, số máy

JC43E-6486803, số khung RLHJC 4320BY525628, T lấy chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa nhà, mở khóa xe mô tô rồi dắt bộ ra khỏi nhà H, T nổ máy xe mô tô biển số 86B2-086.33 chạy đến nhà Châu Anh T1 (tức Nhọn), ở khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, T lấy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gọi vào điện thoại di động cho T1, T bảo T1 ra mở cửa; nghe xong, T1 ra mở cửa, T dắt xe mô tô biển số 86B2-086.33 vừa trộm cắp được vào nhà T1 và T nói: “xe này trộm được phía sau bệnh viện (Bắc Bình Thuận), xe có giấy tờ và nói T1 bán giùm, tiền bán được chia đôi” và T đưa cho T1 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-086.33 mang tên Phạm Văn Chương; T1 đồng ý và đề không ai biết đây là xe trộm cắp, T1 đã dùng chìa khóa 10 (cờ lê) tháo biển số xe 86B2-086.33 ra và lắp biển số xe 86C1-162.55 vào xe mô tô vừa trộm cắp để đem đi bán. (biển số xe 86C1-162.55 T1 mua lại của một người ở Phan Thiết, không rõ lai lịch để gắn vào xe mô tô của T1 bị rút mất biển số). Sau khi thấy T1 thay xong biển số xe mô tô vừa trộm được, thì T để lại phía sau nhà T1 10 gói thuốc Caraven A và 01 ba lô học sinh, rồi T đi bộ ra đường Quốc lộ và đi nhờ xe về xã Bình An, đến nhà Huỳnh Duy T2 (là dượng của Phạm Thị Cẩm N) ở thôn AT, xã BA, huyện BB gặp Phạm Thị Cẩm N (tức Bé Nhỏ), ở thôn TB, xã HT, huyện BB (T và N sống chung với nhau như vợ chồng), T đưa cho N số tiền 11.080.000 đồng và nói tiền của bà dì trả; nghe vậy, N nghĩ là tiền của T nên lấy tiêu xài, mua sắm đồ dùng cá nhân và mua sữa cho con hết số tiền 5.100.000 đồng; T đưa cho, Huỳnh Duy T2 01 đồng hồ đeo tay loại Omega và nói đồng hồ của bạn T cho nhưng đeo nặng tay, nên cho lại T2; nghe vậy, T2 nhận để sử dụng, còn 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 và 02 cục sạc pin dự phòng T mang về cho con gái là Nguyễn Phạm Trúc Hà (sinh năm 2014) chơi. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày 17/7/2017, N đưa lại cho T số tiền 5.980.000 đồng; T nhận tiền và đi đến tiệm cầm đồ Mỹ Dung ở thôn BT, xã PRT, huyện BB do Phạm Văn T3, sinh 1961 làm chủ, T trả cho T3 số tiền 2.600.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động đã thế chấp trước đó, T trả cho Lý Công Q, sinh 1992, ở thôn AL, xã BA, huyện BB tiền sửa chữa xe mô tô với số tiền là: 3.400.000 đồng, T mua thức ăn: 200.000 đồng và T đã tiêu xài cho cá nhân hết số tiền 3.650.000 đồng, T sử dụng hết 17 gói thuốc hiệu Caraven A và 03 gói thuốc hiệu 555.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/2017/HĐĐG-TTHS ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BB, kết luận:

- Xe mô tô biển số 86C1-162.55, nhãn hiệu HONDA, loại xe RSX màu xanh - đen - đỏ, số máy JC43E-6486803, số khung RLHJC 4320BY525628, mua năm 2014, đơn giá 16.500.000 đồng/chiếc, số lượng 01 chiếc, tỷ lệ sử dụng còn lại 45%. Thành tiền 7.425.000 đồng.

- Đồng hồ đeo tay loại Omega, màu trắng vàng, mua năm 2013, đơn giá 1.850.000 đồng/chiếc, số lượng 01 chiếc, tỷ lệ sử dụng còn lại 20%. Thành tiền 370.000 đồng.

- Cục pin sạc dự phòng màu xám, hiệu E.SAVER, mua tháng 7/2017, đơn giá 250.000 đồng/cái, số lượng 01 cái, tỷ lệ sử dụng còn lại 30%. Thành tiền 75.000 đồng.

- Cục pin sạc dự phòng màu xanh, hiệu YOUBAO, mua tháng 7/2017, đơn giá 200.000 đồng/cái, số lượng 01 cái, tỷ lệ sử dụng còn lại 30%. Thành tiền 60.000 đồng.

- Máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3, màu trắng, mua năm 2015, đơn giá 4.200.000 đồng/cái, số lượng 01 cái, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%. Thành tiền 2.100.000 đồng.

- Thuốc Caraven (con mèo đen), đơn giá 20.000 đồng/gói, số lượng 27 gói, tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%. Thành tiền 540.000 đồng.

- Thuốc 555 (Việt Nam), đơn giá 27.000 đồng/cái, số lượng 03 gói, tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%. Thành tiền 81.000 đồng.

- Tổng cộng: 10.651.000 đồng (BL số 51-52).

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là: 25.601.000 đồng.

Đối với Châu Anh T1, sau khi nhận xe mô tô biển số 86B2-086.33 và 01 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Phạm Văn Chương từ Nguyễn Văn T và T1 đã dùng biển số xe 86C1-162.55 thay vào biển số xe mô tô vừa trộm được; Đến khoảng 06 giờ cùng ngày 17/7/2017, T1 lấy điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số sim 0901.234.821 gọi cho Nguyễn Thành Đ (tức Quây), ở thôn HT1, xã CC, huyện TP và nói: Có chiếc xe của ông anh bán, Đ đồng ý mua, thì T1 điều khiển xe mô tô có gắn biển số 86C1-162.55 chạy đến ngã ba Đường thuộc xã CC, huyện TP gặp Đ; T1 nói với Đ: Xe của ông anh, không có giấy tờ, bán với giá 3.500.000 đồng, Đ thấy xe cũ, còn đi được và có biển số, nên trả giá 3.200.000 đồng, T1 đồng ý bán cho Đ với giá 3.200.000 đồng và nói khi nào có giấy tờ sẽ đưa cho Đ; Đ không biết xe mô tô nói trên là tài sản do trộm cắp đem bán.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2017; sau khi ngủ dậy, Dương Văn H phát hiện mất một số tài sản và có đơn trình báo vụ việc gửi Công an huyện BB giải quyết.

Công an huyện BB tiến hành khám nghiệm hiện trường và mời Nguyễn Văn T và Châu Anh T1 làm việc. Tại đây, T và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay loại Omega màu trắng vàng do Huỳnh Duy T2 giao nộp; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3; 01 cục sạc pin dự phòng hiệu E.saver màu xám; 01 cục sạc pin dự phòng hiệu YOUBAO màu xanh do Phạm Thị Cẩm N giao nộp; thu giữ tại nhà của Châu Anh T1 01 biển số xe có số 86B2-086.33 và 01 khóa 10 (cờ lê) và Nguyễn Thành Đ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu xanh - đen - đỏ, có số máy JC43E-6486803, số khung RLHJC 4320BY525628 gắn biển số 86C1-162.55 và một chùm chìa khóa; Phạm Văn T3 đã giao nộp lại số tiền 2.600.000 đồng; Lý Công Q đã giao nộp lại số tiền 3.400.000 đồng. (BL số 58-59, 77-80, 109-110)

Quá trình điều tra, Châu Anh T1 còn khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2017, T1 mua lại của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở thành phố PT, làm chung công trình với T1, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen - bạc; T1 biết đây là xe trộm cắp, vì xe không có biển số, không có giấy tờ, bán với giá rẻ 3.000.000 đồng, ham rẻ nên T1 đã mua, khoảng 03 - 04 ngày sau, do không có tiền tiêu xài nên T1 lấy điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số sim 0901.234.821 gọi cho Nguyễn Thành Đ nói: Có xe của ông anh bán. Đ không

biết là xe trộm cắp nên đồng ý mua; T1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen - bạc, không có biển số đến gặp Đ tại khu vực ngã ba Đường thuộc xã CC, huyện TP, T1 nói với Đ: Xe của ông anh bán, giá 3.000.000 đồng và vài bữa sẽ đưa giấy tờ, biển số xe thì Đ phải đưa thêm cho T số tiền 2.000.000 đồng nữa; nghe vậy, Đ đồng ý, đưa cho T1 số tiền 3.000.000 đồng và lấy xe mô tô nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen - bạc, có số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917 do Nguyễn Thành Đ giao nộp.

Qua tra cứu, xác minh thì xác định: Chiếc xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen - bạc, có số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917 là xe mô tô có biển số đăng ký 86S1-6711, do Đoàn Lữ Quốc H1, sinh 1979, ở thôn TM, xã PT, huyện BB đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và bị mất vào ngày 23/6/2017 (H1 có đơn có mất gửi Công an huyện Bắc Bình ngày 24/6/2017).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/2017/HĐĐG-TTHS ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BB, kết luận:

- Xe mô tô biển số 86S1-6711, nhãn hiệu YAMHA, loại xe Sirius màu đen - bạc, số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917, mua năm 2008, đơn giá 17.500.000 đồng/chiếc, số lượng 01 chiếc, tỷ lệ sử dụng còn lại 25%. Thành tiền 4.375.000 đồng. (Bút lục số 54).

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe RSX màu xanh - đen - đỏ, số máy JC43E-6486803, số khung RLHJC 4320BY525628; 01 biển số xe 86B2-086.33; 01 đồng hồ đeo tay Omega; 01 cục pin sạc dự phòng hiệu E.SAVER; 01 cục sạc pin hiệu YOOBAO; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3, 01 chùm chìa khóa; số tiền 6.000.000 đồng và đã trả lại các tài sản nêu trên cho bị hại Dương Văn H; H yêu cầu T bồi thường số tiền 8.950.000 đồng, T chưa bồi thường.

Riêng đối với 01 ba lô học sinh không còn giá trị sử dụng nên H không yêu cầu định giá và bồi thường.

- Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho Đoàn Lữ Quốc H1 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu YAMHA, số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917, H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

- Lý Công Q yêu cầu T bồi hoàn lại số tiền 3.400.000 đồng, T chưa bồi hoàn. Riêng Phạm Văn T3 không yêu cầu T bồi hoàn số tiền 2.600.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Riêng số tiền 5.100.000 đồng mà Phạm Thị Cẩm N đã sử dụng, tiêu xài cá nhân; nghĩ nên, yêu cầu N cùng liên đới chịu trách nhiệm với T bồi thường cho người bị hại.

Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với 01 chìa khóa 10, Châu Anh T1 dùng tháo biển số xe, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của Châu Anh T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện BB, để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 biển số xe 86C1-162.55 (biển số giả) hiện đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện BB để xử lý theo quy định.

Riêng 01 cây tre T dùng vào việc trộm cắp tài sản T đã vứt bỏ ở đâu không nhớ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với 10 gói thuốc Caraven (con mèo đen) và 01 ba lô học sinh, Nguyễn Văn T bỏ lại sau nhà của Châu Anh T1, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Thành Đ có hành vi mua 02 xe mô tô của Châu Anh T1, nhưng Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xem xét, xử lý Đ về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nguyễn Thành Đ yêu cầu Châu Anh T1 bồi hoàn lại số tiền 6.200.000 đồng là khoản tiền mua nhầm xe mô tô do trộm cắp, T1 chưa bồi hoàn.

Đối với Phạm Thị Cẩm N, Huỳnh Duy T2, Phạm Văn T3 và Lý Cống Q khi nhận tiền và tài sản do T đưa và giao trả không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán xe mô tô biển số 86S1-6711 cho Châu Anh T1, hiện chưa rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT-VKS-HS ngày 03/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Châu Anh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Lợi dụng giữa khuya khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 17/7/2017, nhà anh Dương Văn H ngủ say có đóng cửa nhưng trên bàn trong nhà có để chùm chìa khóa trên bàn nên bị cáo tìm cây tre câu chùm chìa khóa đưa ra ngoài và mở cửa chính vào trong nhà anh H lén lút lấy trộm tài sản của Dương Văn H, gồm: 01 xe mô tô biển số 86B2-086.33, 01 đồng hồ đeo tay loại Omega, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu E.SAVER, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu YOUBAO, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3, 27 gói thuốc Caraven, 03 gói thuốc 555 và số tiền mặt 14.950.000 đồng. Chiếc xe mô tô biển số 86B2-086.33 T nói với T1 trộm được và nhờ Châu Anh T1 bán chiếc xe chia đôi tiền bán. 10 gói thuốc Caraven A và 01 ba lô học sinh T để lại sau nhà T1. T đưa cho N số tiền 11.080.000 đồng và nói tiền của bà dì trả; T cho Huỳnh Duy T2 01 đồng hồ đeo tay loại Omega; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 và 02 cục sạc pin dự phòng T cho Nguyễn Phạm Trúc Hà (sinh năm 2014) chơi. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày 17/7/2017, N đưa lại cho bị cáo T số tiền 5.980.000 đồng bị cáo T nhận và đi đến tiệm cầm đồ Mỹ Dung trả cho T3 (chủ tiệm) số tiền 2.600.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động đã thế chấp trước đó, T trả cho Lý Cống Q, sinh

1992, ở thôn AL, xã BA, huyện BB tiền sửa chữa xe mô tô với số tiền là: 3.400.000 đồng, T mua thức ăn 200.000 đồng và T đã tiêu xài cho cá nhân hết số tiền 3.650.000 đồng, T sử dụng hết 17 gói thuốc hiệu Caraven A và 03 gói thuốc hiệu 555.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Anh T1 thừa nhận khai biết rõ xe mô tô biển số 86B2-086.33, số máy JC43E-6486803, số khung RLHJC 4320BY525628 do T trộm cắp mà có giao cho bị cáo bán chia đôi tiền nhưng bị cáo vẫn đồng ý và tháo biển số xe ra, sử dụng biển số xe 86C1-162.55 giả thay cho biển số 86B2-086.33 rồi đem đi bán cho Nguyễn Thành Đ lấy số tiền 3.200.000 đồng ngoài ra bị cáo T1 khai vào cuối tháng 6 năm 2017 T1 biết rõ xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen - bạc, có số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917 là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng T1 vẫn mua lại của 01 người không rõ lai lịch và đem bán lại cho Nguyễn Thành Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng. Giá trị 02 xe mô tô mà T1 tiêu thụ là 11.800.000 đồng. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Châu Anh T1 phù hợp lời khai của bị hại và lời khai của những người có liên quan, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, bị cáo Châu Anh T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 bộ luật hình sự.

Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tội phạm các bị cáo thực hiện. Các bị cáo do tham lam, lười lao động nên đã cố ý thực hiện. Bị cáo Châu Anh T1 thực hiện hành vi tội phạm hai lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo T tuy không có tiền án nhưng năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không từ bỏ ý định tham lam mà tiếp tục phạm tội nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo tuyên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi thực hiện.

Tội phạm của bị cáo T và T1 tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương không yên tâm lao động sản xuất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Song tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và T1 thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Châu Anh T1 có thời gian phục vụ trong Quân đội, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành Đ mua hai xe mô tô do bị cáo Châu Anh T bán không biết tài sản do trộm cắp bán nên không xử lý Đ là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn H đã nhận lại tài sản gồm 01 xe mô tô biển số 86B2-086.33, 01 đồng hồ đeo tay loại Omega, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu E.SAVER, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu YOUBAO, 01 máy tính

bảng hiệu Samsung Tap 3 do Huỳnh Duy T2 và Phạm Thị Cẩm N, Nguyễn Thành Đi giao nộp và nhận tiền mặt thu hồi của ông Phạm Văn T3 và anh Lý Cống Q 6.000.000đ. Số tài sản còn thiệt hại chưa bồi thường và bị hại H tiếp tục yêu cầu bị cáo T bồi thường 8.950.000đ là phù hợp qui định tại Điều 585 và 589 BLDS. Tuy nhiên, đối với số tiền bị cáo T đưa cho N xài hết 5.100.000đ là thu nhập bất hợp pháp nên yêu cầu Phạm Thị Cẩm N trả lại cho bị hại Dương Văn H 5.100.000đ được qui định tại điều 579 và 580 BLDS còn lại 3.850.000đ bị cáo T phải bồi thường cho bị hại H. Đối với khoản tiền 3.400.000đ bị cáo T trả nợ sửa xe cho Lý Cống Q và 2.600.000đ bị cáo T trả cho ông Phạm Văn T3 là khoản thu nhập bất hợp pháp nên thu hồi trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng qui định tại Điều 579 và 580 BLDS. Ông T3 không yêu cầu bị cáo T bồi thường 2.600.000đ, anh Q yêu cầu bị cáo T bồi thường 3.400.000đ, anh Đ yêu cầu bị cáo T1 bồi thường 6.200.000đ là phù hợp qui định pháp luật tại điều 582 BLDS.

Về tang vật chứng vụ án: +Đối với chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen - bạc, có số máy 5C63-162917, số khung C6308Y162917 là của Đoàn Lữ Quốc H1 là xe máy biển số do Định mua nhằm nên Đ giao trả lại cho bị hại H1 là đúng tại Điều 42 BLHS và Điều 579 và Điều 580 BLDS.

+Đối với 01 chìa khóa 10, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng nghĩ nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+Đối với 01 biển số xe 86C1-162.55 (biển số giả) hiện đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện BB để xử lý theo quy định.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Châu Anh T1 từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

-Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 và điều 579, 580 và 582 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Dương Văn H 3.850.000đồng và Phạm Thị Cẩm N bồi thường cho bị hại Dương Văn H 5.100.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Cống Q 3.400.000đ. Bị cáo Châu Anh T bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Đ 6.200.000đ, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Châu Anh T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo qui định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và theo điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Châu Anh T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 19/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Châu Anh T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 19/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589, 579, 580, 582 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử buộc:

+Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Dương Văn H 3.850.000đ, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Công Q 3.400.000đ,

+Bị cáo Châu Anh T1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành Đ 6.200.000đ.

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Cẩm N phải hoàn trả cho bị hại Dương Văn H 5.100.000đ.

Áp dụng: Điều 76 BLTTHS; tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 chìa khóa 10, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng được giao nhận giữa cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 04/10/2017.

+Đối với 01 biển số xe 86C1-162.55 (biển số giả) hiện đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện BB để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử buộc:

+Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 362.500đ tiền án phí DSST.

+Bị cáo Châu Anh T1 phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 310.000đ tiền án phí DSST .

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Cẩm N phải nộp 300.000đ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, NBH và NLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Tấn Sinh